

Số: 902 /QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề
được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng
thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm
2011;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc
lập;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm
toán độc lập;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày
31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của
Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm
toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh
doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày
01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán*

viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Giám sát Công ty đại chúng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 28 doanh nghiệp kiểm toán và 794 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2026 kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các Công ty kiểm toán và các kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBCKNN (để b/c);
- Cục QLGS KT KT-BTC;
- Lưu: VT, GSDC (60b). *AV*



**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP
THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG
KHOẢN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số **902** /QĐ-UBCK ngày **19** /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
8	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)
10	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
11	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
13	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
15	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
16	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
18	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
19	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
20	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
21	Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
22	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
23	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
25	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
28	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NVA

STT	Họ và tên kiểm toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Nguyễn Minh Tiến	0547-2023-152-1
2	Nguyễn Thị Cúc	0700-2023-152-1
3	Cao Thị Hồng Nga	0613-2023-152-1
4	Nguyễn Hồng Nga	1266-2023-152-1
5	Nguyễn Chí Thanh	2819-2024-152-1
6	Bùi Thị Như Lê	2855-2025-152-1
7	Lê Hồng Đào	1732-2023-152-1
8	Lê Thị Như Ngọc	4799-2024-152-1
9	Bùi Duy Phương Thanh	5425-2025-152-1
10	Nguyễn Thị Lan	0167-2023-152-1
11	Nguyễn Ngọc Tuấn	2837-2024-152-1
12	Nguyễn Anh Tuấn	1559-2023-152-1
13	Lê Bảo Ngọc	3906-2022-152-1
14	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	4308-2023-152-1
15	Nguyễn Hải Linh	3407-2025-152-1
16	Bùi Ngọc Hà	0662-2023-152-1
17	Đỗ Thị Minh Duyên	5664-2023-152-1
18	Phạm Văn Cường	2922-2024-152-1
19	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	3360-2025-152-1
20	Nguyễn Thị Thu Thủy	6182-2023-152-1